

Số: /KH-UBND

Tân Kỳ, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tân Kỳ năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Sau đây viết tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Kế hoạch hành động số 350/KH-UBND ngày 30/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng năm 2026; Kế hoạch số 358/KH-UBND ngày 31/12/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026;

Căn cứ tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và chuyển đổi số của xã Tân Kỳ năm 2026. UBND xã Tân Kỳ xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Tân Kỳ năm 2026 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết 57-NQ/TW và các kế hoạch của cấp trên thành nhiệm vụ năm 2026 phù hợp điều kiện xã; bảo đảm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ nguồn lực, rõ trách nhiệm.

- Tập trung giải quyết các “điểm nghẽn” ở cơ sở: số hóa hồ sơ, nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, chuẩn hóa quy trình, dữ liệu dùng chung, kỹ năng số, an toàn thông tin.

- Lấy chất lượng phục vụ Nhân dân, mức độ hài lòng và hiệu quả quản trị làm thước đo; tránh hình thức, không dàn trải; ưu tiên nhiệm vụ có sản phẩm số cụ thể;

- Bảo đảm phối hợp đồng bộ giữa UBND xã - Công an - Các thôn - Trường học - Trạm y tế - các đoàn thể; huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp.

- Hoàn thiện nền tảng chính quyền số ở cấp xã: 100% văn bản, hồ sơ công việc (không mật) xử lý trên môi trường số; vận hành hiệu quả hệ thống quản trị điều hành theo quy định thành phố.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công: tái cấu trúc quy trình, số hóa 100% hồ sơ và kết quả TTHC; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và cấp kết quả điện tử.

- Xây dựng nền tảng dữ liệu dùng chung của xã; kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng dùng chung của thành phố; triển khai các báo cáo, điều hành dựa trên dữ liệu.

- Phổ cập kỹ năng số và tạo chuyển biến trong xã hội số: củng cố 21 Tổ công nghệ số cộng đồng; hỗ trợ người dân VNeID mức 2, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh trật tự trên không gian số; từng bước hình thành các mô hình nông thôn thông minh ở quy mô thôn (camera, phản ánh hiện trường...).

- Thúc đẩy kinh tế số ở khu vực hộ kinh doanh, tiểu thương: tăng tỷ lệ tham gia thương mại điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt; hình thành mô hình “hộ kinh doanh số” tại một số thôn.

II. CHỈ TIÊU, KPI TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Nhóm chỉ tiêu về chuyển đổi số

Chỉ tiêu/KPI	Mức theo dõi năm 2026	Đơn vị chủ trì theo dõi
Tỷ lệ cán bộ, công chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản và kỹ năng số chuyên sâu theo lĩnh vực được phân công;	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội
Tỷ lệ người dùng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01Gbps/s	$\geq 80\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội
Tỷ lệ báo cáo định kỳ về chỉ tiêu kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ;	100%	Văn phòng HĐND&UBND
Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	100%	Trung tâm Phục vụ HCC
Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính đủ điều kiện	100%	Trung tâm Phục vụ HCC

Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	100%	Trung tâm Phục vụ HCC
Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	100%	Trung tâm Phục vụ HCC
Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	100%	Trung tâm Phục vụ HCC
Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử	100%	Văn phòng HĐND-UBND
Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các bộ phận trên môi trường điện tử	100%	Văn phòng HĐND-UBND
Tỷ lệ doanh nghiệp/hộ kinh doanh có hoạt động đổi mới sáng tạo	$\geq 35\%$	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội
Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số/chữ ký điện tử cá nhân	$\geq 15\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội
Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	$\geq 95\%$	Phòng Văn hóa - Xã hội (phối hợp Trạm Y tế)

2. Nhóm chỉ tiêu nghiên cứu, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

- Các cơ quan, tổ chức, công chức và thành viên các tổ công tác tại các đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai Đề án 06/CP và ứng dụng công nghệ số, với sự tham gia tích cực của cộng đồng trong các hoạt động đào tạo, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, và chuyển đổi số tại các đơn vị.

- Khuyến khích lựa chọn và áp dụng ít nhất một mô hình tiêu biểu, giải pháp công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý và phát triển cộng đồng.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo các mục tiêu đã đề ra, đồng thời đảm bảo các nhiệm vụ được triển khai đúng quy định và mang lại giá trị thiết thực trong quản lý và cải thiện đời sống của nhân dân.

3. Nhóm chỉ tiêu về sở hữu trí tuệ, sáng kiến

Số lượng sáng kiến cấp cơ sở được công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng cấp cơ sở tối thiểu 08 sáng kiến. Trong đó có ít nhất 01 sáng kiến cấp thành phố được công nhận hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng thành phố.

4. Nhóm chỉ tiêu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Phối hợp với Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn chấp hành quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

Nhiệm vụ được tổ chức theo 9 nhóm; mỗi nhiệm vụ đều xác định sản phẩm số và mốc thời gian hoàn thành.

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và tăng cường quản lý nhà nước

- Cập nhật, tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động số 12- KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 238/KHUBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 226/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng đối với các cơ chế đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố cụ thể hóa Nghị quyết số 226/2021/QH15 của Quốc hội. Nâng cấp mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng nội bộ và trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị, đảm bảo đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và triển khai Đề án 06/CP;

- Tăng cường công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ, kỹ năng, năng lực thực hiện nhiệm vụ của công chức, viên chức, người lao động thuộc xã. Tập trung triển khai các nhiệm vụ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi triển khai chính quyền 2 cấp;

- Rà soát, ban hành, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật hoặc phục vụ quản lý nhà nước tại địa phương hoặc triển khai các văn bản do cấp trên ban hành;

- Tiếp tục triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ. Xây dựng và hoàn thiện quản lý hệ thống dữ liệu KH&CN; Hình thành cơ sở dữ liệu đồng bộ về các lĩnh vực quản lý của xã. Kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống của thành phố;

- Đổi mới cơ chế, cách thức tổ chức triển khai các nhiệm vụ đảm bảo minh bạch, công khai, hiệu quả, rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ nguồn lực. Triển khai công tác kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng kiểm tra đột xuất, kết hợp công tác kiểm tra với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật;

- Đào tạo, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên

chức, người lao động của xã;

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan đơn vị, địa phương; tăng cường học tập và chia sẻ kinh nghiệm với các địa phương bạn;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Nâng cao nhận thức, truyền thông và phát triển kỹ năng số

- Xây dựng chuyên mục truyền thông đa kênh (Zalo OA, cổng TTĐT, truyền thanh) và duy trì tối thiểu 03 tin/bài/quý; tuyên truyền “mỗi tuần một kỹ năng số”.

- Tổ chức ít nhất 03 lớp tập huấn/năm cho cán bộ, công chức, Thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng về ký số, dịch vụ công, dữ liệu và an toàn thông tin; tập huấn ứng dụng AI ở mức cơ bản.

- Ban hành Quy tắc ứng xử số trong cơ quan và cộng đồng; tổ chức 02 lớp/năm về đạo đức số, kỹ năng số, an toàn thông tin.

3. Cải cách TTHC gắn với số hóa và dịch vụ công trực tuyến

- Chuẩn hóa, bản đồ hóa 100% quy trình TTHC tại Bộ phận Một cửa; tái cấu trúc quy trình theo hướng “phi tiếp xúc”, giảm giấy tờ.

- Số hóa 100% hồ sơ và kết quả TTHC; tái sử dụng dữ liệu số để hạn chế yêu cầu nộp lại.

- Đạt 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình; tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến và cấp kết quả điện tử.

4. Dữ liệu số và nền tảng dùng chung

- Thiết lập kho dữ liệu dùng chung cấp xã (văn bản, hồ sơ cán bộ, dữ liệu cư trú/địa bàn, an sinh... theo thẩm quyền) và quy chế cập nhật, khai thác.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu với nền tảng dùng chung của thành phố; triển khai báo cáo số, dashboard theo dõi giải quyết TTHC và một số chỉ tiêu KT-XH.

- Tổ chức rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu tối thiểu 02 đợt/năm.

5. Hạ tầng số và trang thiết bị phục vụ CDS

- Rà soát hiện trạng hạ tầng CNTT (đường truyền, Wi-Fi công vụ, thiết bị đầu cuối); lập phương án nâng cấp theo chuẩn tối thiểu; bổ sung thiết bị số hóa theo nguồn lực.

- Triển khai/duy trì hệ thống camera an ninh tại các điểm trọng yếu và một số Thôn; kết nối giám sát với Công an xã theo quy định.

- Ứng dụng hợp không giấy và lưu trữ hồ sơ số; phần đầu $\geq 85\%$ tài liệu cuộc họp được gửi trước bằng điện tử.

6. An toàn thông tin, an ninh mạng và bảo đảm ANTT trên không gian số

- Ban hành quy chế an toàn thông tin: phân quyền, sao lưu dữ liệu tối thiểu 1 lần/tuần; quản lý tài khoản và nhật ký truy cập.

- Kiện toàn tổ ứng cứu sự cố; tổ chức diễn tập an toàn thông tin 01 lần/năm; 100% máy tính cài phần mềm phòng chống mã độc.

- Phối hợp triển khai Đề án 06; hỗ trợ người dân kích hoạt VNeID mức 2; tuyên truyền phòng chống lừa đảo trên mạng.

7. Thúc đẩy kinh tế số và đổi mới sáng tạo ở cấp cơ sở

- Tổ chức ít nhất 02 phiên kết nối/năm (nhà mạng - ngân hàng - bưu chính - nền tảng TMĐT) hỗ trợ hộ kinh doanh bán hàng online, thanh toán số.

- Xây dựng mô hình điểm “hộ kinh doanh số” tại 1-2 Thôn; hướng dẫn đăng ký gian hàng số, mã QR, hóa đơn điện tử (khi đủ điều kiện).

8. Ứng dụng số trong các lĩnh vực thiết yếu: giáo dục, y tế, nông thôn - môi trường

- Phối hợp các cơ sở giáo dục triển khai ký số sổ điểm, học bạ số, sổ sách điện tử; tập huấn kỹ năng số cho giáo viên và học sinh theo khung năng lực số.

- Phối hợp Trạm Y tế triển khai, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử; tuyên truyền người dân sử dụng dịch vụ số y tế (đặt lịch, tra cứu...).

- Thí điểm bản đồ số điểm rác/điểm mất ATGT, kênh tiếp nhận phản ánh hiện trường; công khai kết quả xử lý để tăng minh bạch.

9. Tăng cường hợp tác trong nước về khoa học và công nghệ

- Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị chuyên môn của thành phố trong việc triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án khoa học và công nghệ tại địa phương.

- Tăng cường phối hợp với các cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp trong việc trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã tham gia các hoạt động kết nối, hội thảo, tập huấn, diễn đàn về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do cấp trên tổ chức.

- Thực hiện tốt vai trò kết nối giữa người dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh với các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ của Nhà nước.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NĂM 2026 (THEO QUÝ)

Thời gian	Nhiệm vụ chính
Quý I/2026	<ul style="list-style-type: none">- Ban hành Kế hoạch năm 2026 và bảng KPI; phân công nhiệm vụ theo “6 rõ”.- Hoàn thiện cơ chế, chính sách chuyển đổi số.- Nâng cao nhận thức về kỹ năng số.- Ban hành kế hoạch đào tạo/bồi dưỡng kỹ năng số; tổ chức ít nhất 01 lớp tập huấn.- Duy trì và trẻ hoá các Tổ Công nghệ số cộng đồng.- Rà soát, chuẩn hóa quy trình Thủ tục hành chính; kế hoạch số hóa hồ sơ; thiết lập quy chế sao lưu dữ liệu.- Ban hành Quy tắc ứng xử số (trong tháng 3/2026).
Quý II/2026	<ul style="list-style-type: none">- Triển khai số hóa hồ sơ Thủ tục hành chính theo quy trình chuẩn; tăng tỷ lệ tiếp nhận, xử lý trực tuyến.- Thiết lập kho dữ liệu dùng chung và báo cáo số; thí điểm dashboard theo dõi Thủ tục hành chính- Rà soát hạ tầng, lập dự toán/nội dung nâng cấp thiết bị; triển khai camera giai đoạn 1 (nếu có nguồn lực).
Quý III/2026	<ul style="list-style-type: none">- Mở rộng hướng dẫn người dân thanh toán số, DVC trực tuyến; đạt cao điểm hỗ trợ VNeID mức 2.- Tổ chức diễn tập an toàn thông tin; kiểm tra ATTT định kỳ.- Tổ chức 01 phiên kết nối hỗ trợ hộ kinh doanh tham gia TMĐT; xây dựng mô hình “hộ kinh doanh số”.- Ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực thiết yếu (giáo dục, y tế...)
Quý IV/2026	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành các chỉ tiêu: 100% số hóa hồ sơ/kết quả TTHC, 100% DVC đủ điều kiện toàn trình, 100% văn bản không mật xử lý số.- Tổng rà soát dữ liệu, làm sạch dữ liệu đợt 2; hoàn thiện báo cáo tổng kết năm và kế hoạch năm 2027.- Sơ kết, khen thưởng mô hình hiệu quả; đề xuất nhu cầu hỗ trợ, xã hội hóa cho năm sau.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách xã (lồng ghép trong các chương trình: Cải cách hành chính, CNTT, văn hóa - xã hội, giáo dục - y tế, an ninh trật tự...).
- Nguồn hỗ trợ từ thành phố và các chương trình, đề án liên quan.
- Nguồn xã hội hóa hợp pháp: Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân (ưu tiên camera an ninh, thiết bị số hóa, hoạt động đào tạo).

- Quản lý, sử dụng kinh phí công khai, minh bạch; gắn với sản phẩm đầu ra và kiểm tra định kỳ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì công tác tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động; tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành, UBND xã theo đúng quy định.

- Chủ trì tham mưu các giải pháp phát triển và triển khai Kế hoạch phù hợp với các yêu cầu thực tiễn của địa phương; đồng thời giám sát và đảm bảo việc thực hiện Kế hoạch có hiệu quả, bám sát các chương trình, kế hoạch liên quan.

- Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số; phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên Tổ công tác Đề án 06/CP và Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan trong việc đề xuất, triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; đảm bảo công tác tham mưu, tổng hợp, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp.

3. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội đề xuất Ủy ban nhân dân các phương án tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

4. Công an xã

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Phối hợp chặt chẽ trong việc kết nối, xác thực và bảo đảm an toàn, an ninh cho cơ sở dữ liệu.

5. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, nhằm làm việc tại đơn vị, đặc biệt là các kiến thức liên quan đến công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, công nghệ thông tin trong lĩnh vực thủ tục hành chính nhằm góp phần tiếp tục cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ công. Tiếp tục tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong hoạt động đổi mới công tác hành chính và cải cách thủ tục hành chính.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Kế hoạch đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã bằng các hình thức phù hợp.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền của Kế hoạch trong quá trình cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công, đào tạo nâng cao nhân thức và sự tham gia của người dân đối với các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo phân công của Ủy ban nhân dân xã.

7. Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục: Triển khai các nhiệm vụ số hóa, hồ sơ sức khỏe điện tử, trường học số; phối hợp tập huấn kỹ năng số.

8. Các Thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng: “Cầm tay chỉ việc” cho người dân; vận động sử dụng DVC, VNeID, thanh toán số; phản ánh khó khăn về UBND xã.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các phòng chuyên môn, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp) xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Cường

PHỤ LỤC I: NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2026 của UBND xã Tân Kỳ)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn
1	Ban hành Kế hoạch CDS - KHCN - ĐMST năm 2026 và bảng KPI theo dõi	Phòng VHXXH	Các phòng chuyên môn, TT DV HCC, TT DV SNC	Năm 2026
2	Triển khai các Chương trình, Kế hoạch, văn bản của thành phố ban hành về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Các phòng chuyên môn, TT DV HCC, TT DV SNC	Năm 2026
3	Phổ biến, tuyên truyền cuộc thi viết thư quốc tế UPU	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Trung tâm DV SNC Các trường Tiểu học, THCS	Năm 2026
4	Ban hành kế hoạch đào tạo/bồi dưỡng kỹ năng số năm 2026	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; TT DV HCC, TT DV SNC; Công an; Tổ Công nghệ số cộng đồng	Năm 2026
5	Ban hành Quy tắc ứng xử số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng chuyên môn; TT DV HCC, Trung tâm DV SNC	Năm 2026
6	Chuẩn hóa, tái cấu trúc 100% quy trình TTHC tại Một cửa	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn; TT DV HCC, Trung tâm DV SNC	Năm 2026
7	Số hóa 100% hồ sơ và kết quả TTHC; tái sử dụng dữ liệu số	Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng chuyên môn; TT DV HCC, Trung tâm DV SNC; Công an xã	Năm 2026
8	Đạt 100% DVC đủ điều kiện toàn trình; đẩy mạnh thanh toán trực tuyến	Trung tâm Phục vụ HCC	Ngân hàng/đơn vị trung gian; Tổ Công nghệ số cộng đồng	Năm 2026

9	Vận hành văn bản điện tử, ký số, quản trị điều hành số	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn; TT DV HCC, Trung tâm DV SNC; Công an xã	Năm 2026
10	Thiết lập kho dữ liệu dùng chung của xã và quy chế cập nhật	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn; TT DV HCC, Trung tâm DV SNC; Công an xã	Năm 2026
11	Kiến toàn, duy trì hoạt động 13 Tổ công nghệ số cộng đồng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Ủy ban Mặt trận tổ quốc, đoàn thể; Thôn	Năm 2026
12	Đạt cao điểm hỗ trợ người dân VNeID mức 2	Công an xã	Phòng VHXH; Tổ Công nghệ số cộng đồng; Thôn; Các trường học	Năm 2026
13	Ban hành quy chế ATTT, sao lưu dữ liệu định kỳ và diễn tập 01 lần/năm	Văn phòng HĐND - UBND	Công an xã; Phòng Văn hóa - xã hội	Năm 2026
14	Rà soát, nâng cấp hạ tầng CNTT thiết yếu (đường truyền, Wi-Fi, thiết bị số hóa)	Phòng Kinh tế	Các phòng chuyên môn; TT DV HCC, Trung tâm DV SNC; Công an xã	Năm 2026
15	Triển khai camera an ninh tại điểm trọng yếu/Thôn (theo nguồn lực, chương trình của Thành phố)	Công an xã	Phòng VH-XH, phòng Kinh tế; Thôn; doanh nghiệp	Năm 2026
16	Tổ chức 02 phiên kết nối hỗ trợ hộ kinh doanh tham gia TMĐT, thanh toán số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Hội đoàn thể; nhà mạng; bưu chính; ngân hàng	Năm 2026
17	Xây dựng mô hình điểm “hộ kinh doanh số” tại 1-2 Thôn	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Thôn; doanh nghiệp nền tảng	Năm 2026
18	Phối hợp trường học triển khai ký số sổ điểm, học bạ số; kỹ năng số cho học sinh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học; Trung tâm dịch vụ Sự nghiệp công	Năm 2026

19	Phối hợp với thành phố kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã chấp hành quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa.	Phòng Văn hóa - Xã hội xã	Phòng Kinh tế; Thôn	Năm 2026
20	Phối hợp Trạm Y tế cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử và tuyên truyền dịch vụ số y tế	Trạm Y tế	Phòng Văn hóa - xã hội xã; Tổ Công nghệ số cộng đồng	Năm 2026
21	Thí điểm bản đồ số điểm rác/tiếp nhận phản ánh hiện trường	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thôn; đơn vị vệ sinh	Năm 2026
22	Tổng kết, đánh giá kết quả năm 2026; đề xuất kế hoạch 2027	UBND xã	Các bộ phận, thôn	Năm 2026

PHỤ LỤC II: NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2026 của UBND xã Tân Kỳ)

TT	Nội dung thực hiện thường xuyên	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Tần suất	Kết quả
1	Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng DVC, thanh toán trực tuyến, định danh điện tử; hỗ trợ qua tổ Công nghệ số cộng đồng	Trung tâm dịch vụ HCC	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công; Công an; Thôn	Hàng tuần/Hàng tháng	Tăng tỷ lệ sử dụng DVC/TT số; người dân được hướng dẫn, hỗ trợ.
2	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân qua nền tảng số; công khai kết quả xử lý	Trung tâm dịch vụ HCC	Phòng Văn hóa - Xã hội; Hội đoàn thể; Thôn	Thường xuyên	Phản ánh/kiến nghị được tiếp nhận, xử lý và phản hồi kịp thời.
3	Theo dõi bảng KPI tháng; rà soát hồ sơ trễ hạn, nâng chất lượng phục vụ; nhắc việc trên hệ thống	Trung tâm dịch vụ HCC	Văn phòng HĐND - UBND, các phòng chuyên môn	Hàng tháng	Báo cáo KPI tháng; danh sách hồ sơ trễ hạn và biện pháp khắc phục.
4	Vận hành văn bản điện tử, ký số; lưu trữ hồ sơ số; bảo đảm hợp không giấy theo quy định	Văn phòng HĐND - UBND	Các phòng chuyên môn; Trung tâm PV HCC; Trung tâm DV SNC	Hàng ngày/Hàng tuần	100% văn bản điện tử/ký số; duy trì hợp không giấy.
5	Cập nhật, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý của xã theo phân cấp; chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính	Trung tâm dịch vụ HCC	Văn phòng HĐND - UBND, các phòng chuyên môn; Công an	Hàng tháng/Quý	Dữ liệu được cập nhật, làm sạch, chuẩn hóa; tăng tỷ lệ tái sử dụng dữ liệu.

6	ATTT: kiểm tra chống mã độc; cập nhật bản vá; quản lý tài khoản; sao lưu dữ liệu tối thiểu 01 lần/tuần	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND - UBND, các phòng chuyên môn; Công an	Hàng tuần/Hàng tháng	Thiết bị an toàn; sao lưu định kỳ; hạn chế sự cố an toàn thông tin.
7	Rà soát, đánh giá, cải tiến quy trình thủ tục hành chính; cập nhật hướng dẫn DVC tại Một cửa	Trung tâm dịch vụ HCC	Văn phòng HĐND - UBND, các phòng chuyên môn;	Hàng quý	Quy trình TTHC được cải tiến; giảm hồ sơ trễ hạn; nâng chất lượng phục vụ.
8	Kiểm tra, đôn đốc hoạt động tổ Công nghệ số cộng đồng tại các Thôn; tổng hợp khó khăn, đề xuất hỗ trợ	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thôn; Công an	Hàng tháng	Báo cáo hoạt động Tổ CNSCĐ; tổng hợp khó khăn, đề xuất hỗ trợ.
9	Phối hợp bảo đảm ANTT trên không gian mạng; tuyên truyền phòng chống tội phạm công nghệ cao	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; Văn phòng HĐND - UBND, các phòng chuyên môn;	Thường xuyên	Nâng nhận thức phòng chống lừa đảo; bảo đảm ANTT mạng; camera vận hành ổn định.
10	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp trên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã; Văn phòng HĐND - UBND, các phòng chuyên môn;	Tháng/Quý/Năm	Báo cáo đúng hạn, đúng mẫu.